

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

THÔNG TƯ

Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải

Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.¹

¹ Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.
2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Một Cảng vụ hàng hải thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải tại một hoặc nhiều cảng biển và khu vực quản lý được giao.
2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Cảng vụ hàng hải theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.
3. Tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải phải tuân thủ quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Thông tư này, các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Vị trí và chức năng

1². Cảng vụ hàng hải là tổ chức hành chính tương đương chi cục thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý được giao.

2³. Cảng vụ hàng hải có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và tại Ngân hàng thương mại (nếu cần) theo quy định.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.”

² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

3. Cảng vụ hàng hải có tên giao dịch tiếng Anh là Maritime Administration of... (tên địa danh nơi đặt trụ sở chính của Cảng vụ hàng hải).

Điều 3a. Phạm vi quản lý nhà nước của Cảng vụ hàng hải⁴

Phạm vi quản lý nhà nước của Cảng vụ hàng hải theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải (trừ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển đã được Bộ Giao thông vận tải giao Cảng vụ thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc giao, phân cấp cho Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở Giao thông vận tải hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện tại địa phương chưa có tổ chức Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải).

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và đề án:

a) Tham gia xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hàng hải;

b) Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc chuyên ngành hàng hải;

c)⁵ Tham gia xây dựng hoặc đề xuất Cục Hàng hải Việt Nam xây dựng, đề nghị cơ quan có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải;

d)⁶ Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện các quy định hiện hành có liên quan đến lĩnh vực hàng hải, các điều ước quốc tế về hàng hải mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải được cấp có thẩm quyền ban hành, công bố hoặc phê duyệt.

⁴ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

⁶ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Về quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý được giao:

a) Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý; kiểm tra, giám sát hoạt động hàng hải của tổ chức, cá nhân tại cảng biển và khu vực quản lý;

b)⁷ Cấp phép, giám sát tàu thuyền đến, rời, hoạt động tại cảng biển và khu vực quản lý; không cho phép tàu thuyền đến, rời, hoạt động tại cảng biển và khu vực quản lý khi không có đủ điều kiện về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải; thực hiện quyết định bắt giữ tàu biển, thả tàu biển đang bị bắt giữ của cơ quan có thẩm quyền và tạm giữ tàu biển theo quy định;

d) Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển;

đ) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển, các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương và doanh nghiệp cảng trong hoạt động quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cảng biển;

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch cảng biển trong khu vực quản lý theo quy định;

g) Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển trong khu vực quản lý; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án phá dỡ đối với từng tàu biển theo quy định của pháp luật.

3. Về vận tải biển và dịch vụ hàng hải:

a) Quản lý vận tải biển, tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và giữa các đảo được giao;

b) Kiểm tra an toàn công-te-nơ tại các cảng biển trong khu vực quản lý; kiểm tra, giám sát việc thực hiện xác nhận khối lượng toàn bộ công-te-nơ vận tải biển theo quy định;

c) Kiểm soát tải trọng, tốc độ phương tiện tại cảng biển;

d) Giám sát giá dịch vụ hàng hải theo quy định.

4. Về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng hải:

⁷ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

- a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển và các cơ quan hữu quan trong phê duyệt bản đánh giá an ninh cảng biển và cấp Giấy chứng nhận Thẩm định - Phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển; hướng dẫn các doanh nghiệp cảng biển đánh giá an ninh cảng biển; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch an ninh cảng biển đã được phê duyệt;
- b) Kiểm tra nhà nước cảng biển đối với tàu biển nước ngoài, kiểm tra an toàn đối với tàu biển Việt Nam và phương tiện thủy nội địa hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý;
- c) Điều tra, xử lý theo thẩm quyền các tai nạn hàng hải, tai nạn lao động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý theo quy định;
- d)⁸ Phê duyệt và tổ chức giám sát thực hiện phương án bảo đảm an toàn hàng hải trong vùng nước cảng biển theo quy định;
- đ)⁹ Tham gia ý kiến việc cấp phép nuôi trồng thủy sản trong vùng nước cảng biển được giao theo quy định;
- e) Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải theo quy định;
- g) Thực hiện công bố thông báo hàng hải và xử lý tài sản chìm đắm theo quy định;
- h)¹⁰ Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải, đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng theo quy định; kiểm tra, giám sát luồng, hệ thống báo hiệu hàng hải và các hệ thống hỗ trợ hàng hải khác;
- i)¹¹ Chủ trì điều phối hoạt động giao thông hàng hải tại cảng biển, khu vực quản lý và chủ trì phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng biển; huy động người và các phương tiện cần thiết để thực hiện việc tìm kiếm, cứu nạn hoặc xử lý sự cố ô nhiễm môi trường;

⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

¹⁰ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

¹¹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

k) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý;

l) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng biển và khu vực quản lý theo quy định;

m) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong công tác phòng, chống cháy, nổ đối với tàu thuyền hoạt động tại cảng biển và khu vực quản lý được giao theo quy định.

n)¹² Tham gia xây dựng, thực hiện các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ biến đổi khí hậu, phát triển cảng xanh, tàu xanh và giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực hàng hải.”.

5. Về quản lý công trình hàng hải và công trình khác trong vùng nước cảng biển:

a) Quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quá trình xây dựng, khai thác, bảo trì, bảo vệ công trình hàng hải và công trình khác trong vùng nước cảng biển.

6. Tổ chức thực hiện việc đăng ký tàu biển, đăng ký thuyền viên và cấp các loại giấy tờ có liên quan đến tàu biển và thuyền viên khi được cơ quan có thẩm quyền giao.

7.¹³ Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

8. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Cục Hàng hải Việt Nam.

9. Quản lý bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thu, nộp, quản lý, sử dụng các loại phí, lệ phí hàng hải theo quy định của

¹² Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

¹³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

pháp luật; được sử dụng kinh phí từ nguồn thu phí hàng hải, từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

11. Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

13. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Tài chính - Kế toán;

c)¹⁴ Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng;

d) Phòng Thủ tục tàu thuyền (tại các Cảng vụ Hàng hải: Quảng Ninh, Hải Phòng, Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh);

đ)¹⁵ (được bãi bỏ)

e) Phòng An toàn - An ninh hàng hải;

g) Phòng Điều phối giao thông hàng hải (tại các Cảng vụ Hàng hải: Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.¹⁶ Đại diện Cảng vụ hàng hải

Cảng vụ hàng hải có thể có một hoặc một số Đại diện Cảng vụ hàng hải. Đại diện Cảng vụ hàng hải là tổ chức tương đương cấp phòng thuộc chi cục, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải tại vùng nước cảng biển và khu vực quản lý được Giám đốc Cảng vụ hàng hải giao; được sử dụng con dấu riêng theo quy định.

¹⁴ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

¹⁵ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

¹⁶ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể Đại diện Cảng vụ hàng hải được thực hiện theo quy định.

3.¹⁷ Trường hợp số lượng phòng của Cảng vụ hàng hải ít hơn số lượng quy định tại khoản 1 Điều này, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quyết định việc tổ chức lại và điều chỉnh tên gọi phòng, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật sau khi được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận.

4.¹⁸ Giám đốc Cảng vụ hàng hải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý của Đại diện Cảng vụ hàng hải theo quy định.

Điều 6. Các chức danh lãnh đạo, quản lý

1. Cảng vụ hàng hải có Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cảng vụ hàng hải. Giúp việc Giám đốc có các Phó Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công.

2. Giám đốc Cảng vụ hàng hải do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Giám đốc Cảng vụ hàng hải do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Cảng vụ hàng hải.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý khác thuộc Cảng vụ hàng hải thực hiện theo phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý của Cục Hàng hải Việt Nam.

¹⁷ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

¹⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 1 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Hiệu lực thi hành¹⁹

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021.
2. Bãi bỏ Thông tư số 31/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, các Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ XÂY DỰNG

Số: 3/VBHN-BXD

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

¹⁹ Điều 3 Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 quy định như sau:

“Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.”